

Số: 319 /BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 197
	Ngày: 30/11
	Chuyên:

BÁO CÁO

**Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh
(Tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/10/2018)**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Điều 135, Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/10/2018, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác xây dựng thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 và Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 28/11/2017 về kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018, Kế hoạch ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 kèm theo Quyết định số 430/QĐ-BTP, ngày 28 tháng 02 năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND thực hiện hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2014-2018, để việc hệ thống hóa văn bản được thực hiện bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn theo yêu cầu, ngày 16/10/2018, UBND tỉnh đã ban hành

Công văn số 7973/UBND-TP về việc đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 28/2/2018 của UBND tỉnh về thực hiện hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2014-2018.

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của đơn vị mình làm cơ sở tổ chức thực hiện. Theo đó, các Sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thường xuyên rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, hệ thống hóa văn bản đang còn hiệu lực thì hành làm cơ sở cho việc áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tuân thủ quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, ngày 22 tháng 8 năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND về tăng cường thực hiện công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, theo đó Chỉ thị yêu cầu các sở, ban, ngành khi tham mưu ban hành VBQPPL thực hiện đúng theo quy định Luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; công tác viên; công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

- Ở cấp tỉnh: Thực hiện Thông tư số 23/2014/TT-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp và Quyết định số 103/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Theo đó, nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL được giao cho Phòng Xây dựng và kiểm tra VBQPPL thuộc Sở Tư pháp.

Hiện nay, Phòng Xây dựng và kiểm tra VBQPPL thuộc Sở Tư pháp được bố trí 04 biên chế. Trong đó, có 02 Phó trưởng phòng và 02 chuyên viên. Trên tinh thần dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23/2014/TT-BTP, Sở Tư pháp đang xây dựng Đề án về cơ cấu tổ chức trình UBND tỉnh quyết định.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã ký thêm 03 hợp đồng cộng tác viên với các công chức có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác kiểm tra văn bản.

- Ở cấp huyện: Do khó khăn về biên chế nên các phòng Tư pháp cấp huyện chưa bố trí được cán bộ chuyên trách mà thực hiện kiêm nhiệm công tác

xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL; Các công chức đều có trình độ Cử nhân Luật.

- Ở cấp xã: Tương tự như ở cấp huyện là chưa bố trí được cán bộ chuyên trách mà công chức tư pháp – hộ tịch đều kiêm nhiệm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Các công chức đều có trình độ cử nhân Luật và Trung cấp Luật.

b) Về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Về kinh phí, tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh tiến hành lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh cùng cấp quyết định dự toán ngân sách hàng năm tại kỳ họp tháng 12. Do đó, kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL của tỉnh được đảm bảo kịp thời. Kinh phí hỗ trợ cho công tác này ở cấp huyện nhìn chung đã được HĐND và UBND cấp huyện quan tâm. Tuy nhiên, kinh phí ở mỗi địa bàn là khác nhau, một số cơ quan, đơn vị cấp kinh phí được phân bổ trong khoản chi của các cơ quan, đơn vị, chưa có kinh phí hỗ trợ riêng cho công tác này.

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất, môi trường làm việc tại Sở Tư pháp và các Phòng Tư pháp được bố trí tương đối đạt yêu cầu.

1.3. Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản được Sở Tư pháp sắp xếp, lưu trữ đầy đủ theo thời gian, địa bàn, loại văn bản... thuận tiện cho việc tra cứu. Cổng thông tin điện tử của tỉnh có trang riêng để đăng tải hệ thống VBQPPL luật của HĐND, UBND tỉnh và của cấp huyện. Hệ thống VBQPPL nói trên cũng được đăng tải trên Công báo in và Công báo điện tử.

Kết quả rà soát, hệ thống hóa đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thường xuyên bổ sung các văn bản mới ban hành vào trang thông tin điện tử của cơ quan mình. Các dữ liệu, thông tin và kết quả này sẽ được tiến hành cập nhật, tổng hợp chung vào Hệ cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp. Đến nay, đã cập nhật được 1.4341 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018 (Năm 2018 cập nhật 57 Quyết định của UBND tỉnh và 11 Nghị quyết của HĐND tỉnh).

1.4. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Hàng năm, UBND tỉnh đều tổ chức Hội nghị tập huấn công tác văn bản cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và công chức làm công tác xây dựng VBQPPL trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phát hành trên 300 bộ tài liệu đề cương giới thiệu Luật ban hành văn bản QPPL; phát hành 300 cuốn Sổ tay “Kỹ năng soạn thảo, thẩm định, kiểm tra và

rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật” cho các đối tượng có liên quan.

Năm 2018, tỉnh đã cử các công chức phụ trách công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Sở Tư pháp tham dự các Hội thảo, Hội nghị tập huấn nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL do Bộ Tư pháp tổ chức tại thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Phú Yên ...

2. Về công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL

2.1. Số liệu văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành đã tự kiểm tra và xử lý

Thực hiện nhiệm vụ giúp UBND cùng cấp về việc tự kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp và phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố Huế đã thực hiện nghiêm túc quy định về tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL. Theo đó, Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 57 văn bản do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2018 (theo Biểu mẫu số 03c/BTP/KTrVB/TKT đính kèm). Kết quả tự kiểm tra, phát hiện 01 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và đã kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

2.2. Số liệu văn bản kiểm tra theo thẩm quyền đã được gửi đến kiểm tra và thực tế đã kiểm tra; đã phát hiện văn bản xem xét, xử lý; số văn bản đã được xử lý theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra văn bản, đã xử lý theo thẩm quyền

Thực hiện nhiệm vụ giúp UBND tỉnh về việc kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra 25 VBQPPL do HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế gửi đến, trong đó có 18 Nghị quyết và 07 Quyết định. Qua đó, đã phát hiện và kiến nghị 03 văn bản chưa phù hợp với pháp luật (01 văn bản sai về thẩm quyền, 02 văn bản có thể thức chưa phù hợp với quy định của pháp luật). Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm 03 văn bản nói trên (theo Biểu mẫu số 04b/BTP/KTrVB/KTTTQ đính kèm)..

Đối với một số sai sót về thể thức, kỹ thuật chưa đến mức phải kiến nghị xử lý, Sở Tư pháp đã đề nghị HĐND, UBND thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và các huyện nghiêm túc rút kinh nghiệm và yêu cầu trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL trong thời gian đến phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015: “HĐND cấp huyện, cấp xã ban hành nghị quyết, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành quyết định đề quy định những vấn đề được Luật giao”.

2.3. Công tác kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực

Được sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra VBQPPL do HĐND, UBND huyện Quảng Điền ban hành. Theo đó, đã kiểm tra 20 VBQPPL và có chứa quy phạm pháp luật. Qua đó, phát hiện có 02 văn bản sai về thẩm quyền ban hành: 01 văn bản quy định nội dung chưa phù hợp; 07 văn bản sai về căn cứ pháp lý, hiệu lực, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản. Đoàn kiểm tra đã có kết luận kiến nghị HĐND, UBND huyện Phong

Điễn thực hiện tự kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, đến nay đã được xử lý dứt điểm (theo Biểu mẫu số 04b/BTP/KTrVB/KTTTQ đính kèm).

Việc phát hiện các sai sót trên đã giúp cho HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm; đồng thời, quán triệt và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan thực hiện tham mưu có hiệu quả trong công tác xây dựng và ban hành VBQPPL.

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản 10 tháng của năm 2018

Qua kiểm tra các VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện gửi đến Sở Tư pháp; các VBQPPL hoặc văn bản có chứa quy phạm pháp luật đã được kiểm tra theo địa bàn nhận thấy:

a) Về ưu điểm

- Công tác kiểm tra và xử lý VBQPPL đã được các cấp chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản tại các địa phương được thực hiện kịp thời, đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Sự phối hợp tích cực giữa các cơ quan có liên quan đã tạo thuận lợi cho việc kiểm tra và xử lý các văn bản chưa phù hợp với quy định của pháp luật được thực hiện kịp thời và đúng với quy định của pháp luật.

- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức ngày càng được nâng cao đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Đa số các văn bản ban hành có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành và áp dụng pháp luật.

- Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản được bố trí tương đối đầy đủ.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL còn thiếu, đặc biệt ở cấp huyện chưa có công chức chuyên trách công tác kiểm tra, chủ yếu là kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

- Một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức và phối hợp có hiệu quả trong công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL.

3. Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

3.1. Số liệu văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát và kết quả hệ thống hóa văn bản

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc tham mưu giúp UBND tỉnh tiến hành rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đến ngày

31/12/2017. Ngày 16 tháng 10 năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 2307/QĐ-UBND công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đến hết ngày 31/12/2017, với 14 Danh mục đính kèm, cụ thể:

- Danh mục VBQPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đến hết ngày 31/12/2017, gồm: 480 văn bản;

- Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc đối tượng rà soát đến hết ngày 31/12/2017, gồm: 55 văn bản;

- Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc đối tượng rà soát đến hết ngày 31/12/2017, gồm: 27 văn bản;

- Danh mục VBQPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đến hết ngày 31/12/2017, gồm: 110 văn bản.

Trên cơ sở kết quả rà soát theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đã chủ động trình UBND tỉnh bãi bỏ các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ban, ngành mình.

Để phù hợp với các văn bản làm căn cứ để rà soát và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định bãi bỏ:

- Quyết định 04/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2018 bãi bỏ 03 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018 bãi bỏ 32 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành gồm 10 lĩnh vực.

Tại cấp huyện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2018 và Kế hoạch số 43/KH-UBND thực hiện hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2014-2018, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đã xây dựng Kế hoạch về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của năm 2018 và giai đoạn để thực hiện. Nhìn chung, công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế được rà soát thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, lĩnh vực, nhờ vậy, kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

3.2. Kết quả rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn

Theo yêu cầu của các Bộ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đã rà soát và gửi báo cáo đối với các lĩnh vực, cụ thể, rà soát 52 VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực đất đai; môi trường và khoáng sản còn hiệu lực và không có văn bản cơ cấu hiệu trái pháp luật; rà soát những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung: 07 văn bản; Lĩnh vực Nội vụ: 07 văn bản; Liên quan đến Bộ Luật hình sự: 0 văn bản; Lĩnh vực Tư pháp: 41 văn bản; Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo: 17 văn bản; Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: 36 văn bản; Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, kết quả có 03 VBQPPL còn hiệu lực pháp luật, kiến nghị ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế 03 văn bản; Liên quan đến Luật Quốc phòng, kết quả có 02 văn bản còn hiệu lực pháp luật và vẫn phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Quốc phòng năm 2018; Lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư, kết quả gồm 10 VBQPPL còn hiệu lực pháp luật.

Về kết quả rà soát VBQPPL có liên quan đến các lĩnh vực nêu trên tại cấp huyện và cấp xã đều không có VBQPPL nào có nội dung quy định trái với các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan Nhà nước cấp trên.

3.3. Tình hình công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

Thực hiện Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, đồng thời, nhằm giúp các cơ quan, đơn vị và nhân dân có điều kiện tìm hiểu dễ dàng, nhanh chóng những quy định của pháp luật hiện hành, ngày 28/02/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND về công bố Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ đến 31/12/2017, gồm 02 danh mục: Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 79 văn bản (23 Nghị quyết, 53 Quyết định và 03 Chỉ thị); Danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 21 văn bản (03 Nghị quyết và 18 Quyết định);

Việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành được gửi đăng công báo theo đúng quy định, góp phần giúp cho hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong áp dụng.

3.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa

Tỉnh Thừa Thiên Huế xác định công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ trọng tâm và thiết thực trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động. Do đó, trong năm qua, 98,6% VBQPPL do tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đúng thẩm quyền và nội dung, căn cứ pháp lý phù hợp với các quy định hiện hành và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, có tính thực tiễn cao, khả thi, phù hợp với các đối tượng được điều chỉnh, có sự phân định rõ trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan có liên quan khi tham gia, góp phần vào tình

hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành VBQPPL, thường xuyên rà soát văn bản để phát hiện những quy định không còn phù hợp với quy định của pháp luật để đảm bảo tính kịp thời, thống nhất của hệ thống VBQPPL. Tuy nhiên, công tác rà soát VBQPPL còn có những hạn chế như: đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên có sự biến động về thay đổi về vị trí công tác.

3.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2018

Việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh được triển khai theo đúng kế hoạch từ đầu năm đã đề ra, giữa các cơ quan đã tăng cường sự phối hợp trong thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, cụ thể giữa các cơ quan chuyên môn thường xuyên có sự trao đổi về nghiệp vụ với Sở Tư pháp trong rà soát, xây dựng dự thảo VBQPPL. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn như: Công chức phụ trách công tác này tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đa số thực hiện kiêm nhiệm, nhiều đầu công việc nên thời gian để nghiên cứu chuyên sâu về mảng công tác này còn hạn chế, việc theo dõi và cập nhật hệ thống VBQPPL của Bộ, ngành Trung ương còn chậm, rà soát các văn bản QPPL chưa thực hiện thường xuyên.

II. NHỮNG KHÉC KHẪN, VƯỚNG MẮC

1. Năm 2018, hệ thống VBQPPL từ Trung ương ban hành ngày càng nhiều, dẫn đến nhu cầu triển khai thực hiện rà soát ngày càng lớn, việc triển khai thực hiện rất khó đảm bảo đúng thời gian, tiến độ.

2. Các quy định về chính sách (mức chi hỗ trợ) cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra chưa phù hợp tương xứng với tính chất công việc, chưa khuyến khích động viên được cán bộ toàn tâm, toàn lực với công việc. Kinh phí đặc thù cho công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hầu như chưa được bố trí vào dự toán hàng năm của địa phương hoặc có bố trí nhưng rất thấp.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL ở các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tuy đã quan tâm để thực hiện, song chất lượng chưa thật sự cao, tiến độ ở một số đơn vị còn chậm so với yêu cầu đặt ra, nguyên nhân do việc phối hợp của một số Sở, ngành, phòng ban với cơ quan Tư pháp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản có lúc chưa chặt chẽ, chưa quan tâm cử đúng thành phần tham dự tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, chưa chỉ đạo sát sao việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL ...

4. Thực tế qua công tác kiểm tra cho thấy HĐND, UBND cấp huyện rất cần thiết để ban hành VBQPPL để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên địa bàn, trong đó có chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương, quy định Điều 30 của Luật Ban hành VBQPPL dẫn đến bó buộc tính chủ động trong việc triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề công tác rà soát và hệ thống hóa; công tác kiểm tra VBQPPL được thực hiện tốt, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp một số nội dung sau:

1. Quan tâm đến các điều kiện đảm bảo thi hành của công tác rà soát văn bản về: Cơ chế thu hút công chức giỏi am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác rà soát văn bản; đổi mới việc quản lý sử dụng kinh phí, cơ chế chính sách về tiền lương, phụ cấp trách nhiệm nghề...cho cán bộ làm công tác pháp chế, rà soát văn bản ở cơ quan Tư pháp các cấp và cơ quan chuyên môn, nhằm thu hút các công chức có chuyên môn cao, kiến thức sâu về lĩnh vực này.

2. Đổi mới cách thức và nâng cao nội dung về đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Nội dung tập huấn cần được xây dựng dựa trên việc khảo sát về nhu cầu, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu của đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Đồng thời, các hội nghị tập huấn nên tổ chức phân bố theo thời gian hợp lý vừa không ảnh hưởng công việc tại địa phương vừa thuận tiện cho việc đi lại.

3. Tiếp tục nâng cấp Hệ cơ sở dữ liệu văn bản phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở Trung ương để địa phương tiếp tục cập nhật các nội dung về rà soát, hệ thống hóa theo quy định; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Đây sẽ là công cụ trợ giúp đắc lực cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trên toàn tỉnh.

4. Kiến nghị Quốc hội sửa đổi Điều 30 của Luật Ban hành VBQPPL hướng mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện là trong trường hợp “pháp luật giao” thay cho “Luật giao”. Đồng thời xem xét quy định thêm thẩm quyền ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện trong trường hợp quy định biện pháp, chính sách đặc thù tại địa phương được đảm bảo bởi nguồn lực của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra; rà soát, hệ thống hóa văn bản trong 10 tháng của năm 2018, kính gửi Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP và CV: NC;
- Lưu VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung

Biểu số: 03c/BTP/KTrVB/TKT

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: ngày 25 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 28 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 3 năm sau



**KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA,
XỬ LÝ VĂN BẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(6 tháng/năm)**

Kỳ báo cáo: năm 2017
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
đến ngày 31 tháng 10 năm 2018)

Đơn vị báo cáo:

Sở Tư pháp Thừa Thiên Huế

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Tư pháp (Vụ Kế hoạch - Tài chính)

Đơn vị tính: Văn bản

	Số văn bản (VB) đã tự kiểm tra (bao gồm từ kỳ trước chuyển sang)			Số VB phát hiện trái pháp luật					Số VB phát hiện trái pháp luật đã được xử lý				
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra				
		Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	VB không phải là VBQPPL thuộc đối tượng kiểm tra		Văn bản quy phạm pháp luật		VB không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL		Đã xử lý trong kỳ báo cáo		VB của kỳ trước được xử lý trong kỳ này		
					Tổng số	Chia ra			Tổng số	Trong đó: số VBQPPL	Tổng số	Trong đó: số VBQPPL	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
Tổng số trên địa bàn tỉnh	347	273	74	22	22	5	17	0	21	21	21	0	0
1. <u>Tại cấp tỉnh</u>	57	57	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0
2. <u>Tại địa bàn huyện</u>	290	216	74	21	21	4	17	0	21	21	21	0	0
TP Huế	56	1	55	1	1	0	1	0	1	1	1	0	0
Hương Thủy	43	43	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hương Trà	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phú Lộc	30	30	0	17	17	1	16	0	17	17	17	0	0
Phú Vang	39	33	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Quảng Điền	32	19	13	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0

Quảng Điền	6	6	0	6	6	0	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0
Phong Điền	27	27	0	27	27	0	10	10	0	10	0	10	10	10	0	0
Nam Đông	11	4	7	11	4	7	2	2	1	1	0	2	1	1	1	1
À 1 tưới	31	31	0	31	31	0	10	10	2	8	0	10	10	10	0	0

- Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm;

- Số liệu ước tính Cột 4: **95**; Cột 12: **12**



**DANH MỤC VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN, NỘI DUNG DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ BAN HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp năm 2018)*

STT	TÊN VĂN BẢN
1	Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tổng cộng: 01 văn bản



**DANH MỤC VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN, NỘI DUNG DO ỦY BAN NHÂN CẤP
HUYỆN BAN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác kiểm tra,
xử lý văn bản quy phạm pháp năm 2018)

STT	TÊN VĂN BẢN
1	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền ban hành quy chế tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện
2	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền Ban hành quy chế quản lý quy hoạch phát triển kinh tế doanh trại vùng cát nội đồng huyện Quảng Điền đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.
3	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng huyện Quảng Điền

Tổng cộng: 03 văn bản



**DANH MỤC VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN, NỘI DUNG VÀ CÁC SAI KHÁC
DO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN BAN HÀNH**

(Ban hành kèm theo ~~Bản đồ~~ số 319/BC-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác kiểm tra, xử lý
văn bản quy phạm pháp năm 2018)

STT	TÊN VĂN BẢN	HÌNH THỨC	KẾT QUẢ XỬ LÝ
1	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.	Không phù hợp về thẩm quyền	Đã bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện
2	Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.	Không phù hợp về thẩm quyền	Đã bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện
3	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền Ban hành quy chế quản lý quy hoạch phát triển kinh tế doanh trại vùng cát nội đồng huyện Quảng Điền đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.	Không phù hợp về thẩm quyền	
4	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng huyện Quảng Điền.	Không phù hợp về nội dung	Đã bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện

Tổng cộng: 04 văn bản